

# Sách Đa-ni-ên - Số sáu mươi

*Lời cầu nguyện của Đa-ni-ên và bí mật của vương quốc thứ tám: một mặc khải về những ngày sau rốt*

Jeff Pippenger

2024-01-24

Trong các chương mười bảy và mười tám của Sách Khải Huyền, một thiên sứ mang đến cho Giăng khải tượng về sự phán xét chế độ giáo hoàng. Trong phần phân tích về bản án sau cùng dành cho chế độ ấy, các vương quốc trong lời tiên tri Kinh Thánh được trình bày.

Và đây là tâm trí có sự khôn ngoan. Bảy đầu là bảy núi, trên đó người đàn bà ngồi. Và có bảy vua: năm đã sụp đổ, một thì hiện có, và một thì chưa đến; và khi đến, người ấy phải ở lại ít lâu. Còn con thú đã có mà hiện không còn, chính nó là thứ tám, và thuộc về bảy, và nó đi vào sự hư mất. Khải Huyền 17:9-11.

Giăng đã được đưa trong Thần Linh đến năm 1798, tại đó ông được chỉ dạy rằng bảy đầu trên con thú chở người đàn bà đại diện cho giáo quyền La Mã là bảy vua. Một vua là một vương quốc, và một vương quốc cũng là một cái đầu trong lời tiên tri Kinh Thánh. Vào năm 1798, năm vương quốc đã sụp đổ và một vương quốc đang cai trị. Một vương quốc thứ bảy còn ở tương lai, và nó được biểu trưng bởi mười vua. Rồi Giăng được cho biết rằng vương quốc thứ tám là con thú của giáo quyền La Mã, vốn thuộc về bảy. Giáo quyền La Mã là vương quốc thứ năm, và nó đã nhận một vết thương chí tử; nên khi vết thương chí tử ấy được chữa lành, nó sẽ trở thành cái đầu thứ tám vốn thuộc về bảy.

Trong Đa-ni-ên đoạn hai, bốn vương quốc đầu tiên là Ba-by-lôn, Mê-đi Ba Tư, Hy Lạp và La Mã. Bốn vương quốc có thật ấy cũng tượng trưng cho bốn vương quốc thuộc linh, và cùng nhau chúng xác định tám vua, hay các đầu trong Khải Huyền đoạn mười bảy, vì Chúa Giê-xu luôn minh họa sự kết thúc của một điều bằng sự khởi đầu của nó. Đa-ni-ên đoạn hai là lần đề cập đầu tiên đến các vương quốc trong lời tiên tri Kinh Thánh, và Khải Huyền đoạn mười bảy là lần cuối cùng, nên chúng phải phù hợp với nhau, vì Đức Chúa Trời không bao giờ thay đổi.

Vương quốc thứ năm đã sụp đổ vào năm 1798 là Ba-by-lôn thuộc linh, tức giáo hoàng quyền. Vương quốc thứ sáu, đang nắm quyền vào năm 1798, là vương quốc hai sừng, đã được tiêu biểu bởi vương quốc hai sừng của Mê-đi và Ba Tư. Vương quốc thứ bảy, gồm mười vua, vốn vào năm 1798 vẫn chưa xuất hiện, là chính phủ một thế giới, đã được tiêu biểu bởi Hy Lạp, chính phủ một thế giới của Alexander Đại đế. Đầu thứ tám, vốn là một trong bảy, chính là vương quốc thứ năm đã bị một vết thương chí tử, nhưng lại sống khi vết thương chí tử ấy được chữa lành.

Sự phán xét của đại dâm phụ diễn ra trong “giờ” của cuộc khủng hoảng luật ngày Chủ nhật, tức là một giai đoạn bắt đầu với luật ngày Chủ nhật tại Hoa Kỳ và tiếp diễn xuyên suốt lịch sử cho đến khi thời kỳ ân điển của loài người chấm dứt. Trong “giờ” đó, điều mà trong sách Đa-ni-ên được gọi là “những ngày của các vua này”, Đức Chúa Trời sẽ thiết lập vương quốc của Ngài. Trong “giờ” đó mưa muông đang được đổ xuống.

Mưa cuối mùa đang giáng xuống trên những người trong sạch—bây giờ hết thủy đều sẽ nhận lãnh nó như thuở trước.

"Khi bốn thiên sứ buông tay, Đấng Christ sẽ lập nước Ngài. Không ai nhận được cơn mưa cuối mùa, ngoại trừ những người đang làm hết sức mình." Spalding và Magan, 3.

Sự tuôn đổ của cơn mưa muộn là tiệm tiến, vì nó tương ứng với cuộc phán xét, và cuộc phán xét cũng mang tính tiệm tiến. Những người theo phái Miller hiểu rằng họ đang sống ở phần bàn chân của pho tượng trong Đa-ni-ên chương hai. Họ tin rằng La Mã là vương quốc trần gian cuối cùng, và họ đã đúng, nhưng sự hiểu biết của họ còn hạn chế.

“Những ngày của các vua này,” thực sự xảy ra trong lịch sử vương quốc La Mã, nhưng đó không phải là lịch sử của La Mã ngoại giáo hay La Mã giáo hoàng; đó là lịch sử của La Mã hiện đại. Những người Millerite xem La Mã ngoại giáo và La Mã giáo hoàng là một vương quốc, và khi làm như vậy họ đã dùng một đoạn trong sách Ê-xê-chi-ên liên quan đến vị vua cuối cùng của Giu-đa (Zedekiah) để củng cố cách hiểu của họ.

Và người, hồi vương tử Israel ô uế và gian ác, ngày của người đã đến, khi sự gian ác sẽ chấm dứt. Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Hãy cởi mũ triều thiên và tháo vương miện; mọi sự sẽ không còn như cũ. Hãy tôn cao kẻ thấp hèn, và hạ kẻ cao sang xuống. Ta sẽ lật đổ, lật đổ, lật đổ nó; và nó sẽ không còn nữa, cho đến khi Đấng có quyền chính đáng đến; và Ta sẽ ban nó cho người ấy. Ê-xê-chi-ên 21:25-27.

Từ Sê-đê-kia sẽ có ba vương quốc bị “lật đổ”, dẫn đến Đấng Christ, Đấng có “quyền thuộc về Ngài” để cai trị. Ba-by-lôn, Mê-đi Ba Tư và Hy Lạp sẽ đều bị lật đổ cho đến nước La Mã, và trong lịch sử của vương quốc thứ tư đó, Đấng Christ sẽ đến và thiết lập một vương quốc. Ngài đã làm chính điều đó.

Đứng đầu trong số những kẻ đang nhanh chóng đưa quốc gia đến chỗ diệt vong là vua của họ, Sê-đê-kia. Hoàn toàn từ bỏ các lời khuyên dạy của Chúa như đã được ban qua các nhà tiên tri, quên đi món nợ biết ơn ông mắc với Nê-bu-cát-nết-sa, vì phạm lời thề trung thành trang trọng đã lập nhân danh Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, vua Giu-đa đã nổi loạn chống lại các nhà tiên tri, chống lại ân nhân của mình, và chống lại Đức Chúa Trời của mình. Trong sự tự phụ về sự khôn ngoan riêng mình, ông quay sang tìm sự giúp đỡ nơi kẻ thù cổ xưa của sự thịnh vượng của Y-sơ-ra-ên, “gửi các sứ giả của mình sang Ai Cập, để họ cung cấp cho ông ngựa và đồng người.”

"Hắn sẽ thịnh vượng chăng?" Chúa hỏi về kẻ đã hèn hạ phản bội mọi ủy thác thiêng liêng; 'kẻ làm những điều như vậy há sẽ thoát sao? hay hắn sẽ bẻ gãy giao ước mà được giải cứu chăng? Ta lấy sự sống mà thề, Chúa là Đức Chúa Trời phán, chắc chắn tại chính nơi vua cư ngụ—vì vua đã lập hắn làm vua, người mà hắn khinh bỉ lời thề và bẻ gãy giao ước—ngay với người ấy, ở giữa Ba-by-lôn, hắn sẽ chết. Pha-ra-ôn với đạo quân hùng mạnh và đoàn binh đông đảo cũng sẽ chẳng giúp hắn trong chiến trận: ... vì hắn đã khinh dễ lời thề bằng cách bội giao ước; kia, hắn đã đưa tay lập ước, và đã làm mọi điều ấy, thì hắn sẽ không thoát.' Ê-xê-chi-ên 17:15-18."

"Ngày phán xét cuối cùng đã đến cho 'vị hoàng tử ô uế và gian ác.' 'Hãy dẹp bỏ mũ, Đức Chúa Trời phán định, 'và cất vương miện đi.' Giu-đa sẽ không còn được phép có vua nữa cho

đến khi chính Đấng Christ thiết lập vương quốc của Ngài. 'Ta sẽ lật đổ, lật đổ, lật đổ nó,' ấy là sắc lệnh của Đức Chúa Trời về ngai của nhà Đa-vít; 'và nó sẽ không còn nữa, cho đến khi Đấng có quyền hợp pháp đến; và Ta sẽ giao nó cho Ngài.' Ê-xê-chi-ên 21:25-27." Các Tiên Tri và Các Vua, 450, 451.

Miller đã đúng, nhưng sự hiểu biết của ông còn hạn chế, vì vương quốc mà Đấng Christ đã thiết lập khi Ngài bước đi giữa loài người không phải là vương quốc trần thế cuối cùng. Sau vương quốc La Mã ngoại giáo, vẫn còn bốn vị vua nữa. Tuy vậy, Đấng Christ đã thiết lập vương quốc “ân điển” tại thập tự giá, nhưng vương quốc ấy không được thiết lập trong những ngày của mười vị vua trong Khải Huyền đoạn mười bảy, cũng không được thiết lập trong thời kỳ mưa rào cuối mùa. Vương quốc mà Đấng Christ thiết lập vào những ngày sau rốt là vương quốc “vinh hiển” của Ngài. Bà White nói trực tiếp về cả hai vương quốc này.

Những người theo Miller hiểu rằng Đấng Christ đã thiết lập một vương quốc trong thời kỳ của vương quốc thứ tư, và họ đã đúng, nhưng sự hiểu biết của họ còn hạn chế. Trong thời kỳ của vương quốc thứ tư, Đấng Christ thiết lập vương quốc của “ân điển”, và trong thời kỳ của vương quốc thứ tám, Ngài thiết lập vương quốc “vinh hiển” của Ngài. Trong thời kỳ khi Ngài thiết lập vương quốc của “ân điển”, Đức Thánh Linh đã được đổ xuống vào Lễ Ngũ Tuần. Lễ Ngũ Tuần tiêu biểu cho sự tuôn đổ của mưa rào muộn, trong thời kỳ khi Ngài thiết lập vương quốc “vinh hiển” của Ngài.

Sứ điệp của Lễ Ngũ Tuần là sứ điệp về sự phục sinh thật của Đấng Christ. Sứ điệp của mưa cuối mùa, ít nhất là một phần, là sứ điệp về sự phục sinh mang tính biểu tượng, được biểu trưng bởi câu đó tiên tri về thực thể thứ tám thuộc về bảy, điều được ứng nghiệm nơi con thú, cũng như nơi hai sừng của con thú từ đất. Các vương quốc thứ tư và thứ tám là nơi Đấng Christ thiết lập vương quốc của Ngài.

Sự công bố mà các môn đồ đã đưa ra nhân danh Chúa là đúng trong mọi phương diện, và những sự kiện mà nó chỉ đến đang diễn ra ngay khi ấy. “Kỳ đã trọn, Nước Đức Chúa Trời đã đến gần” là thông điệp của họ. Khi “thời kỳ” ấy mãn—tức sáu mươi chín tuần lễ của Đa-ni-ên 9, kéo dài đến Đấng Mê-si, “Đấng chịu xức dầu”—Đấng Christ đã nhận sự xức dầu của Thánh Linh sau khi Ngài chịu báp-têm bởi Giăng tại sông Giô-đanh. Và “Nước Đức Chúa Trời” mà họ tuyên bố đã đến gần ấy được thiết lập bởi sự chết của Đấng Christ. Nước này không phải, như họ đã được dạy để tin, là một đế quốc trần gian. Cũng không phải là vương quốc tương lai, bất diệt, sẽ được lập khi “nước, quyền thống trị và sự lớn lao của vương quốc dưới cả bầu trời sẽ được ban cho dân thánh của Đấng Rất Cao;” tức vương quốc đời đời, trong đó “mọi quyền thống trị đều hầu việc và vâng phục Ngài.” Đa-ni-ên 7:27. Trong Kinh Thánh, cụm từ “Nước Đức Chúa Trời” được dùng để chỉ cả vương quốc của ân điển và vương quốc vinh hiển. Vương quốc của ân điển được Phao-lô nêu ra trong thư gửi tín hữu Hê-bơ-rơ. Sau khi chỉ về Đấng Christ, Đấng trung bảo đầy lòng thương xót, Đấng “cảm thông những yếu đuối của chúng ta,” sứ đồ nói: “Vậy, chúng ta hãy mạnh dạn đến gần ngai ân điển, hầu cho được thương xót và tìm được ơn.” Hê-bơ-rơ 4:15, 16. Ngai ân điển tượng trưng cho vương quốc của ân điển; vì sự hiện hữu của một ngai hàm ý sự hiện hữu của một vương quốc. Trong nhiều ẩn dụ của mình, Đấng Christ dùng cụm từ “Nước Trời” để chỉ công việc của ân điển của Đức Chúa Trời trên lòng người.

Vậy ngai vinh hiển tượng trưng cho vương quốc vinh hiển; và vương quốc này được nhắc đến trong lời của Đấng Cứu Thế: "Khi Con Người ngự đến trong vinh hiển của Ngài, và mọi thiên sứ thánh cùng với Ngài, bấy giờ Ngài sẽ ngồi trên ngai vinh hiển của Ngài; và trước mặt Ngài muôn dân sẽ được nhóm lại." Ma-thi-ơ 25:31, 32. Vương quốc này vẫn còn thuộc về tương lai. Nó sẽ không được thiết lập cho đến khi Đấng Christ tái lâm.

Vương quốc ân điển được thiết lập ngay sau sự sa ngã của loài người, khi một kế hoạch được hoạch định cho sự cứu chuộc dòng giống có tội. Khi ấy nó hiện hữu trong ý định và bởi lời hứa của Đức Chúa Trời; và qua đức tin, con người có thể trở thành thần dân của nó. Tuy vậy, mãi cho đến sự chết của Đấng Christ, nó mới thật sự được thành lập. Ngay cả sau khi khởi sự sự mạng trần thế, Đấng Cứu Thế, mỗi một vì sự cứng lòng và vô ơn của loài người, đã có thể rút lui khỏi hy tế trên đồi Can-vê. Tại Ghết-sê-ma-nê, chén khổ đau run rẩy trong tay Ngài. Ngay khi ấy, Ngài cũng có thể lau mồ hôi máu trên trán mình và để mặc dòng giống có tội diệt vong trong sự gian ác của họ. Nếu Ngài đã làm như vậy, thì đã chẳng có sự cứu chuộc nào cho loài người sa ngã. Nhưng khi Đấng Cứu Thế phó sự sống mình, và với hơi thở cuối cùng kêu lên, 'Mọi sự đã được trọn,' thì sự ứng nghiệm của kế hoạch cứu chuộc được bảo đảm. Lời hứa cứu rỗi ban cho đôi bạn đã phạm tội tại Ê-đen được xác nhận. Vương quốc ân điển, vốn trước đó tồn tại bởi lời hứa của Đức Chúa Trời, bấy giờ đã được thiết lập.

Như vậy, cái chết của Đấng Christ—chính biến cố mà các môn đồ từng xem là sự tiêu tan cuối cùng của hy vọng của họ—lại là điều khiến hy vọng ấy được bảo đảm vĩnh viễn. Dấu hiệu ấy đã đem đến cho họ một nỗi thất vọng cay đắng, nó lại là đỉnh điểm của bằng chứng rằng niềm tin của họ là đúng đắn. Biến cố đã khiến họ chìm trong tang tóc và tuyệt vọng ấy lại chính là điều đã mở ra cánh cửa hy vọng cho mọi con cái của A-đam, và nơi đó quy tụ đời sống tương lai cùng hạnh phúc đời đời của hết thảy những người trung tín của Đức Chúa Trời qua mọi thời đại.

“Những ý định của lòng thương xót vô hạn đang được hoàn thành, ngay cả qua sự thất vọng của các môn đồ. Dầu lòng họ đã được chinh phục bởi ân điển và quyền năng thiêng liêng trong lời dạy của Ngài, Đấng ‘đã phán như chưa từng có người nào phán,’ thì lẫn trong vàng ròng của tình yêu họ dành cho Chúa Giê-su vẫn có tạp chất hèn hạ của lòng kiêu ngạo thế gian và những tham vọng ích kỷ. Ngay trong phòng Tiệc Vượt Qua, vào giờ phút trang nghiêm ấy khi Thầy của họ đã bước vào bóng tối của Ghết-sê-ma-nê, vẫn có ‘sự tranh luận giữa họ, ai trong họ sẽ được kể là lớn hơn.’ Lu-ca 22:24. Tầm nhìn của họ đầy dẫy ngai vàng, vương miện và vinh quang, trong khi ngay trước mặt họ là sự hổ nhục và thống khổ của khu vườn, dinh xử án, thập tự giá trên đồi Can-vê. Chính lòng kiêu ngạo và cơn khát vinh quang trần thế đã khiến họ bám chặt lấy những giáo huấn sai lầm của thời bấy giờ, và bỏ ngoài tai những lời của Đấng Cứu Chuộc bày tỏ bản chất thật của Nước Ngài và chỉ về nỗi thống khổ cùng sự chết của Ngài. Và những sai lầm ấy đã đưa đến sự thử luyện—khắc nghiệt nhưng cần thiết—được phép xảy ra để sửa dạy họ. Dù các môn đồ đã hiểu sai ý nghĩa sứ điệp của mình và không đạt điều họ trông đợi, họ vẫn đã rao giảng lời cảnh cáo Đức Chúa Trời giao cho, và Chúa sẽ thưởng đức tin của họ và tôn vinh sự vâng phục của họ. Công tác được phó thác cho họ là rao truyền cho muôn dân Tin Lành vinh hiển về Chúa của họ đã sống lại. Chính để chuẩn bị họ cho công tác ấy mà kinh nghiệm đường như cay đắng đối với họ đã được cho phép.” Cuộc Đại Tranh Chiến, 347, 348.

Trong sách Khải Huyền, "tâm trí có sự khôn ngoan" đếm "số của một người", và nhận biết rằng "người ấy" cũng là vương quốc thứ tám, vốn là một trong bảy. "Con người tội ác" là người đứng đầu vương quốc thứ tám, vương quốc cai trị các vua và các thương gia trên đất, mà bảy hội thánh liên kết với để tránh sự ô danh vì bị bắt bớ, và kẻ ấy ngồi trên nhiều nước.

Ngài lại phán cùng tôi rằng: Những dòng nước mà ngươi đã thấy, nơi dân phụ ngồi, tức là các dân, các đoàn dân đông đảo, các nước và các thứ tiếng. Khải Huyền 17:15.

“Người của tội lỗi” thống trị thế giới chính trị, tiền tệ, tôn giáo và dân sự, và toàn thể loài người, ngoại trừ những ai đã đắc thắng con thú, cùng hình tượng của nó, dấu của nó và số tên của nó.

Và tôi thấy như một biển thủy tinh pha lẫn lửa; và những kẻ đã đắc thắng con thú, hình tượng của nó, dấu của nó, và số của tên nó, đứng trên biển thủy tinh, cầm đàn hạc của Đức Chúa Trời. Họ hát bài ca của Môi-se, tôi tớ của Đức Chúa Trời, và bài ca của Chiên Con, rằng: Lạy Chúa là Đức Chúa Trời Toàn Năng, các công việc của Ngài thật lớn lao và diệu kỳ; các đường lối của Ngài là công chính và chân thật, hỡi Vua của các thánh. Khải Huyền 15:2, 3.

Những người "khôn ngoan" hiểu "sự gia tăng tri thức", khi Khải Huyền của Chúa Giê-su Christ được mở ấn, là những người có "sự hiểu biết" và "tính số của con thú: vì đó là số của một người; và số của nó là sáu trăm sáu mươi sáu." Sự "hiểu biết" đó đại diện cho một phần của quy trình thử nghiệm gồm ba bước luôn diễn ra khi Chúa Giê-su mở ấn một lời tiên tri. Vì vậy mới ghi nhận rằng họ đã "đắc thắng" trên "số của tên nó."

Để có được chiến thắng là phải vượt qua một bài thử thách, và những người "khôn ngoan" và "hiểu biết" nhận được chiến thắng gắn liền với con số 666, và câu Kinh Thánh cũng xác định rằng có tám vương quốc, và vương quốc thứ tám thuộc về bảy. "Bí mật" đó được thể hiện trong Daniel chương hai, vì lời cầu nguyện của Daniel là để hiểu "bí mật". Sự mạc khải rằng có tám vương quốc, rằng vương quốc thứ tám thuộc về bảy, và rằng con số của vương quốc ấy là 666, chính là bí mật mà Daniel được mô tả là đã nhận được qua lời cầu nguyện của mình, và Daniel đại diện cho những người "khôn ngoan" của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt.

Đa-ni-ên đại diện cho những người “khôn ngoan” của những ngày sau rốt, những người được mở ấn bí mật của Đa-ni-ên chương hai; và bí mật ấy là sự mạc khải rằng lần đề cập cuối cùng và lần đề cập đầu tiên về các vương quốc trong lời tiên tri Kinh Thánh là có tám vương quốc trong hình tượng. Sự mạc khải ấy cũng có cách hiểu của phong trào Miller về Đa-ni-ên chương hai, nhưng khi được nhận ra thì sáng gấp mười lần. Độ rực rỡ ấy, vì sáng gấp mười lần, tượng trưng cho một bài thử mà những người “khôn ngoan” đắc thắng, vì vương quốc thứ tám, vốn thuộc về bảy, cũng là vương quốc thứ sáu, là sự liên hiệp ba phần của con rồng, con thú và tiên tri giả. Do đó, con rồng, con thú và tiên tri giả đều là vương quốc thứ sáu, và cùng nhau tượng trưng cho 666.

Nebuchadnezzar đã được thử thách bởi sự khải thị ở chương hai sách Daniel, và ông đã thất bại. Trong chương hai sách Daniel, Daniel đại diện cho “những người khôn ngoan” vượt qua cuộc thử thách về bí mật của pho tượng. Nebuchadnezzar trong chương ba đại diện cho những kẻ ác không vượt qua chính cuộc thử thách ấy. Nebuchadnezzar, với tư cách là vị vua đầu tiên của vương quốc đầu tiên, đại diện cho vị vua cuối cùng của vương quốc cuối cùng. Vì thế ông đại diện cho “người

tội ác”, nhân vật trong lời tiên tri mà bảy hội thánh nắm giữ. Con người được tạo dựng vào ngày thứ sáu, vì thế số sáu là con số của loài người. Con số của Nebuchadnezzar là sáu. Nebuchadnezzar đã thất bại trong thử thách về con số 666, và ông đại diện cho những kẻ ác trong những ngày sau rốt. Là một biểu tượng của người tội ác, con số của ông là sáu.

Vua Nê-bu-cát-nét-sa làm một tượng vàng, cao sáu mươi thước, bề rộng sáu thước; vua dựng nó trong đồng bằng Đu-ra, thuộc tỉnh Ba-by-lôn. Đa-ni-ên 3:1.

Bức tượng bằng vàng cao sáu mươi thước cubit, rộng sáu thước cubit, và do Nebuchadnezzar làm ra, người có con số là sáu. Bức tượng ấy được dựng lên để nổi loạn chống lại ánh sáng của bức tượng ở chương hai, và sự mô tả ba phần về bức tượng, khi bạn hiểu rằng con số của Nebuchadnezzar là sáu, thì tương đương với sáu, sáu, sáu.

Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu này trong bài viết tiếp theo.

Ý nghĩ về việc dựng lập một đế quốc và một vương triều bền vững muôn đời đã lôi cuốn mạnh mẽ vị quân vương hùng mạnh, trước binh lực của ông các dân tộc trên đất đều không thể đứng vững. Với một lòng nhiệt thành nảy sinh từ tham vọng vô bờ và niềm kiêu hãnh ích kỷ, ông bàn mưu với các bậc khôn ngoan của mình về cách thực hiện điều đó. Quên đi những sự quan phòng kỳ diệu gắn với giấc mộng về pho tượng lớn; cũng quên rằng Đức Chúa Trời của Israel, qua tôi tớ Ngài là Đa-ni-ên, đã làm sáng tỏ ý nghĩa của pho tượng ấy, và rằng liên quan đến sự giải nghĩa đó, các đại thần trong vương quốc đã được cứu khỏi một cái chết nhục nhã; quên hết mọi điều ngoại trừ ước muốn thiết lập quyền lực và ngôi vị tối thượng của chính mình, nhà vua và các cố vấn quốc sự quyết định rằng bằng mọi phương cách có thể, họ sẽ nỗ lực tôn cao Ba-by-lôn lên hàng tối thượng, xứng đáng với sự thần phục của toàn thế giới.

Biểu tượng mà qua đó Đức Chúa Trời đã bày tỏ cho vua và dân biết ý định của Ngài đối với các dân tộc trên đất, nay sẽ bị biến thành công cụ để tôn vinh quyền lực loài người. Sự giải nghĩa của Đa-ni-ên sẽ bị khước từ và bị lãng quên; lẽ thật sẽ bị xuyên tạc và áp dụng sai lệch. Biểu tượng do Trời định ra để mở bày cho tâm trí loài người những sự kiện quan trọng của tương lai lại bị dùng để ngăn trở sự lan truyền của sự hiểu biết mà Đức Chúa Trời muốn thế gian tiếp nhận. Như vậy, qua những mưu toan của những kẻ tham vọng, Sa-tan tìm cách làm thất bại mục đích thiêng liêng dành cho nhân loại. Kẻ thù của nhân loại biết rằng lẽ thật không pha lẫn sai lầm là một quyền năng mạnh mẽ để cứu rỗi; nhưng khi được dùng để tôn vinh bản ngã và thúc đẩy các mưu đồ của con người, nó trở thành một sức mạnh cho điều ác.

"Từ kho tàng phong phú của mình, Nê-bu-cát-nét-sa đã cho làm một pho tượng lớn bằng vàng, giống về các nét tổng quát với tượng đã được thấy trong khái tượng, chỉ khác ở một điểm là chất liệu cấu thành. Dầu đã quen với những hình tượng tráng lệ về các thần ngoại giáo của mình, người Canh-đê trước đó chưa từng tạo ra vật gì đồ sộ và uy nghiêm như pho tượng rực rỡ này, cao sáu mươi cu-bít và rộng sáu cu-bít. Và không có gì lạ khi, tại một xứ sở nơi việc thờ lạy hình tượng phổ biến khắp nơi, pho tượng tuyệt mỹ và vô giá ở đồng bằng Dura, biểu trưng cho vinh quang của Ba-by-lôn cùng sự tráng lệ và quyền thế của nó, lại được thánh hiến làm đối tượng thờ phượng. Theo đó, mọi sự đã được sắp đặt, và có chiếu chỉ ban ra rằng vào ngày cung hiến, hết thầy mọi người phải tỏ lòng trung thành tối thượng với quyền lực Ba-by-lôn bằng cách quỳ lạy trước pho tượng." Các Tiên Tri và Các Vua, 504, 505.

